

Số: 02/2024/QĐDS-ST

Ngày 09 - 12 - 2024

“V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích”

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Thủy.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên họp: Bà Hoàng Ngọc Nương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 07/2024/TLST-VDS ngày 13 tháng 6 năm 2024 về việc: *“Yêu cầu tuyên bố một người mất tích”* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2024/QĐPH-ST ngày 11 tháng 11 năm 2024; Thông báo về việc thay đổi lịch phiên họp ngày 21 tháng 11 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi lịch phiên họp ngày 29 tháng 11 năm 2024.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Trần Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Vũ Văn X, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1994; cùng địa chỉ: Số 123 đường Nguyễn Gia T, Khu 3, phường S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị M, sinh năm 1971; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, biên bản ghi lời khai, người yêu cầu anh Trần Văn T trình bày: Bố mẹ anh là ông Trần Văn C (đã chết) và bà Hoàng Thị N sinh được 05 người con gồm: Trần Thị M, sinh năm 1971; Trần Văn N, sinh năm 1973; Trần Thị K, sinh năm 1979; Trần Thị K, sinh năm 1982 và Trần Văn T, sinh năm 1984. Chị Trần Thị M là chị cả trong gia đình, khi lên 6 tuổi thì chị M bị bệnh sỏi nặng ảnh hưởng đến não. Chị M vẫn ở cùng gia đình anh và không có chồng, con. Đến năm 1996 thì chị M bỏ nhà đi, khi đi không nói gì cho ai biết, từ khi bỏ nhà đi đến nay chị M không liên lạc gì với gia đình. Anh và gia đình đã nhiều lần tìm kiếm, nhưng không có tin tức xác thực về việc chị M còn sống hay đã chết. Vì còn trẻ sống phụ thuộc gia đình nên chị M không có tài sản riêng, không có công sức đóng góp trong việc phát triển tài sản chung của gia đình. Nay anh đề nghị Toà án nhân dân huyện Yên Dũng tuyên bố chị Trần Thị M bị mất tích, mục đích để các thành viên trong gia đình thực hiện được các giao dịch, chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà không phụ thuộc vào ý kiến của chị M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng phát biểu quan điểm tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn T về việc yêu cầu tuyên bố chị Trần Thị M, sinh năm 1971; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: thôn T, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang mất tích.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích: Anh Trần Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị M đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục mở phiên họp giải quyết việc dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Trần Văn T yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trần Thị M là chị gái mất tích. Chị M có nơi cư trú cuối cùng tại thôn T, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu của anh Trần Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

[3] Về nội dung: **Chị Trần Thị M, sinh năm 1971, có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang** là chị gái của anh Trần Văn T. Tháng 3 năm 1996, chị M bỏ nhà đi cho đến nay. Từ khi chị M bỏ nhà đi đến nay, chị M không liên lạc với gia đình. Anh T và gia đình đi nhiều nơi, tìm kiếm nhiều lần nhưng không có tin tức xác thực về việc chị M còn sống hay đã chết. Thời điểm chị M bỏ nhà đi, chị M chưa có chồng và con. Vì còn trẻ sống phụ thuộc gia đình nên chị M không có tài sản riêng, không có công sức đóng góp trong việc phát triển tài sản chung của gia đình.

Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm một người mất tích và Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm kiếm đối với chị Trần Thị M. Thông báo đã được đăng trên Báo Công lý ba số liên tiếp 55, 56, 57 ra vào các ngày 10, 12 và 17/7/2024; phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam VOV5 vào khung giờ 15h00 – 16h00 các ngày 9, 10 và 11/7/2024; đăng tin Cổng thông tin điện tử của Tòa án. Nội dung thông báo và việc công bố thông báo thực hiện theo đúng quy định tại Điều 384; Điều 385 và khoản 2 Điều 388 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy, tính từ ngày đăng, phát thông báo đầu tiên là ngày 09/7/2024 đến ngày 09/11/2024 hết thời hạn 04 tháng nhưng vẫn không có tin tức gì của chị Trần Thị M.

Xét thấy chị Trần Thị M đã bỏ đi khỏi nơi cư trú biệt tích từ tháng 3/1996 đến nay là đã quá hai năm liền trở lên nhưng không có tin tức. Theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Dân sự thì: “*Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù*

đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích”. Do đó, anh Trần Văn T yêu cầu tuyên bố chị Trần Thị M mất tích là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích: Anh Trần Văn T phải chịu chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích theo quy định tại khoản 2 Điều 385 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Trần Văn T đã nộp và chi phí xong.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Trần Văn T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các điều 238, 367, 370, 371, 372, khoản 2 Điều 385; Điều 387 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn T về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị Trần Thị M.

Tuyên bố: Chị Trần Thị M, sinh năm 1971; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: thôn T, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang mất tích.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tại Biên lai thu số 0005231 ngày 12/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh Trần Văn T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích: Anh Trần Văn T phải chịu 3.750.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) chi phí cho việc đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi

cư trú, xác nhận anh T đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSD tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Lão Hộ, huyện Yên Dũng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Thủy